

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: TOÁN 2 – **ĐỀ 1**

Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên:Lớp:

Câu 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

a) Các số 652; 562; 625; viết theo thứ tự từ bé đến lớn là: (M1 - 0,5 điểm)

A. 562; 652; 625

B. 652; 562; 625

C. 562; 625; 652

D. 625; 562; 652

b) Chiều dài của cái bàn khoảng 15..... Tên đơn vị cần điền vào chỗ chấm là:
(M2 - 0,5 điểm)

A. cm B. km C. dm D. m

c) Số liền trước số 342 là: (M1 - 0,5 điểm)

A. 343 B. 341 C. 340 D. 344

d) Giá trị của chữ số 8 trong 287 là: (M1 - 0,5 điểm)

A. 800 B. 8 C.80 D. 87

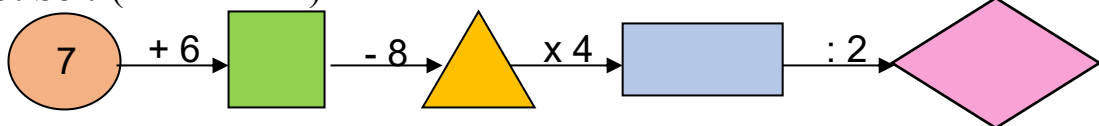
Câu 2: Nối mỗi số với cách đọc của số đó: (M1 - 0,5 điểm)

Tám trăm bảy mươi lăm
Năm trăm bảy mươi tám
Bốn trăm linh bốn
Bốn trăm

400
404
875
578



Câu 3: Số ? (M2 - 1 điểm)



Câu 4: Đặt tính rồi tính: (M1 - 2 điểm)

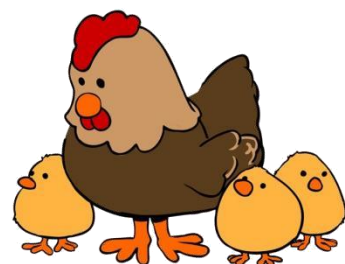
$$535 + 245$$

$$381 + 546$$

$$972 - 49$$

$$569 - 285$$

Câu 5: Một chuồng có 5 con gà. Hỏi 4 chuồng như thế có bao nhiêu con gà?
(M2 - 1 điểm)



Câu 6: Quan sát biểu đồ và trả lời câu hỏi:

SỐ CHIM, BƯỚM, ONG TRONG VƯỜN HOA

Con chim	
Con bướm	

Con ong	     
----------------	--

a) Mỗi loại có bao nhiêu con? Điền số thích hợp vào ô trống: (M1 -0,5 điểm)







b) Con vật nào nhiều nhất? Con vật nào ít nhất? (M2 - 0,5 điểm)

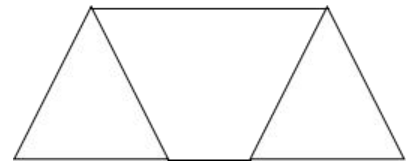
c) (M3 - 0,5 điểm)

Con bướm nhiều hơn con chim con.

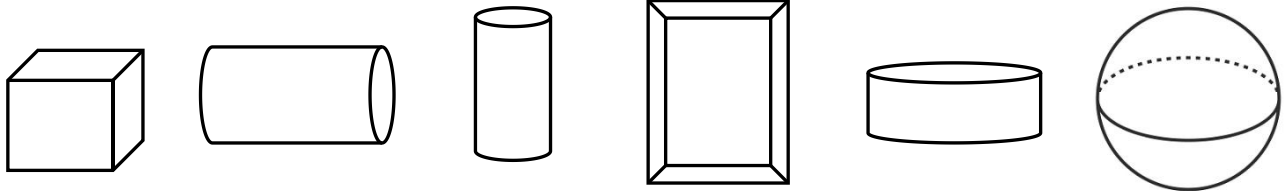
Con chim ít hơn con ong ... con

Câu 7:

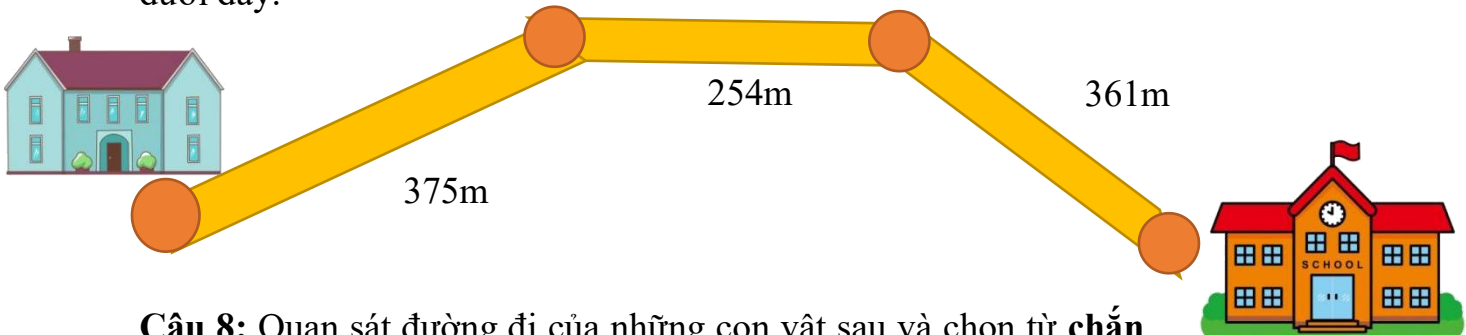
a) (M3 - 0,5 điểm) Số hình tứ giác có trong hình vẽ là:.....hình.



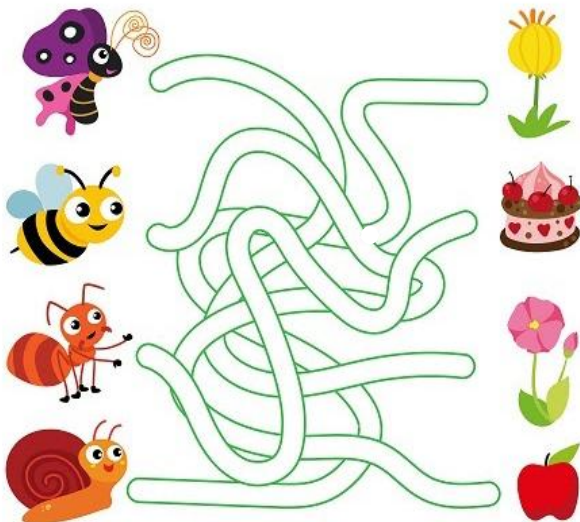
b) (M1 - 0,5 điểm) Hình nào là hình khối trụ? Hãy tô màu vào các hình đó.



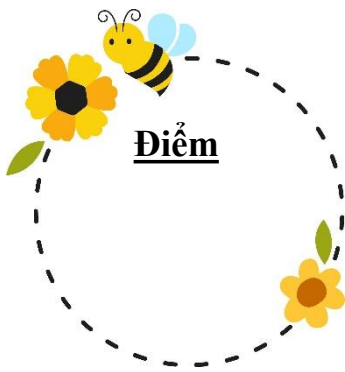
c) (M2 - 0,5 điểm) Hãy tính đoạn đường từ nhà Lan đến trường dựa vào hình vẽ dưới đây:



Câu 8: Quan sát đường đi của những con vật sau và chọn từ **chắc chắn**, **có thể** hoặc **không thể** cho phù hợp. (M2 - 0,5 điểm)



- Cô bướm đến chỗ bông hoa màu hồng.
- Chú ong đến chỗ bông hoa màu vàng.
- Bác Kiến đến chỗ chiếc bánh.
- Cậu ốc sên đến chỗ quả táo đỏ.



Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TOÁN 2 – ĐỀ 2**

Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên:Lớp:

Câu 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

a. Số bé nhất có 3 chữ số khác nhau là: (M1 - 0,5 điểm)

A. 100

B. 101

C. 102

D. 111

b. Cho dãy số: 7; 11; 15; 19;số tiếp theo điền vào chỗ chấm là: (M1 - 0,5 điểm)

A. 22

B. 23

C. 33

D. 34

c. Nếu thứ 6 tuần này là 26. Thì thứ 5 tuần trước là: (M2 - 0,5 điểm)

A. 17

B. 18

C. 19

D. 20

d. Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số là: (M1 - 0,5 điểm)

A. 98

B. 99

C. 100

D. 101

Câu 2: Viết (theo mẫu): $398 = 300 + 90 + 8$ (M1 - 1 điểm)

a. $83 = \dots\dots\dots$

b. $670 = \dots\dots\dots$

c. $103 = \dots\dots\dots$

d. $754 = \dots\dots\dots$

Câu 3: Cho các số 427; 242; 369; 898 (M1 - 1 điểm)

a) Viết theo thứ tự từ bé đến lớn:



b) Viết theo thứ tự từ lớn đến bé:



c) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất bằng:.....

Câu 4: Đặt tính rồi tính: (M1 - 1 điểm)

a. $880 - 426$

b. $167 + 62$

c. $346 - 64$

d. $756 - 291$

Câu 5: Tính (M2 - 1 điểm)

$837 + 39 - 92$

b) $792 - 564 + 80$

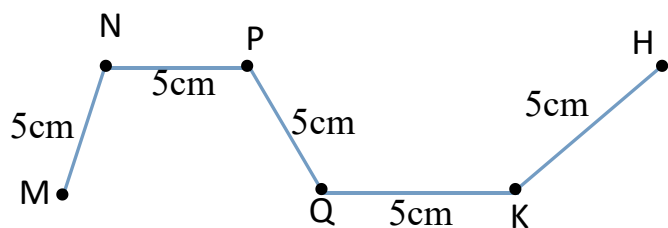
c) $455 - 126 - 151$

Câu 6: Một cửa hàng buổi sáng bán được 350kg gạo, buổi chiều bán được 374kg gạo. Hỏi cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo? (M2 - 1 điểm)

Câu 7:

a) Độ dài đường gấp khúc MNPQKH là: (M3 - 0,5 điểm)

..... \times =



b) Trong hình bên có: (M3 - 0,5 điểm)

..... hình tam giác

..... đoạn thẳng.



c) Mỗi đồ vật sau thuộc hình khối gì? (M1 - 0,5 điểm)



Khối lập phương

Khối trụ

Khối cầu

Khối hộp chữ nhật

Câu 8: Nam và Mai mỗi bạn vào một khu vườn chơi trò bịt mắt hái hoa và hai bạn quy định chỉ được đi thẳng để hái hoa. Hãy chọn từ *chắc chắn*, *có thể* hoặc *không thể* cho phù hợp. (M2 – 0,5 điểm)



Mai hái được bông hoa màu vàng.

Nam hái được bông hoa màu đỏ.

Mai hái được bông hoa màu tím.

Nam hái được bông hoa màu xanh.

Chắc chắn

Có thể

Không thể

Câu 9: Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm: (M3 – 1đ)

$$12 : 2 \dots\dots 5 \times 3$$

$$5 \times 2 \dots\dots 2 \times 5$$

ĐỀ 3

Câu 1:

a. C

b. C

c. B

d. C

Câu 2:

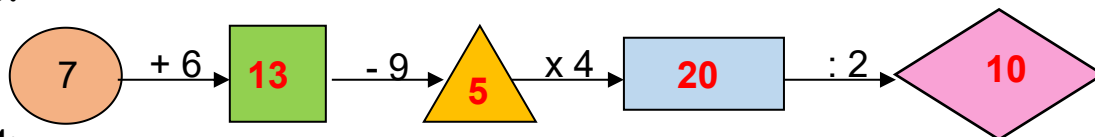
Tám trăm bảy mươi lăm: 875

Năm trăm bảy mươi tám: 578

Bốn trăm linh bốn: 404

Bốn trăm: 400

Câu 3:



Câu 4:

$$\begin{array}{r} + 535 \\ 245 \\ \hline 780 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + 381 \\ 546 \\ \hline 927 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} - 972 \\ 49 \\ \hline 923 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} - 569 \\ 285 \\ \hline 284 \end{array}$$

Câu 5:

4 chuồng gà có số con gà là:

$$5 \times 4 = 20 \text{ (con)}$$

Đáp số: 20 con gà

Câu 6:

a.



b. Con bướm nhiều nhất

Con chim ít nhất

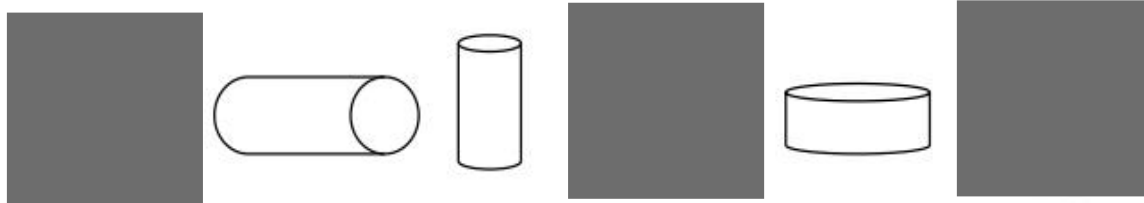
c. Con bướm nhiều hơn con chim 2 con

Con chim ít hơn con ong 1 con.

Câu 7:

a. Số hình tứ giác có trong hình vẽ là: 4 hình

b. Hình khối trụ là :



c. Đoạn đường từ nhà Lan đến trường dài là:

$$375 + 254 + 361 = 990 \text{ (m)}$$

Đáp số: 990 m

Câu 8:

Cô bướm **chắc chắn** đến chỗ bông hoa hồng.

Chú ong **có thể** đến chỗ bông hoa vàng.

Bác Kiến **chắc chắn** đến chỗ chiếc bánh.

Cậu ốc sên không thể đến chỗ quả táo đỏ.

ĐỀ 4

Câu 1:

- a. C b. B c. B d. C

Câu 2:

- a. $83 = 80 + 3$ c. $103 = 100 + 3$
b. $670 = 600 + 70$ d. $754 = 700 + 50 + 4$

Câu 3:

- a. Viết theo thứ tự từ bé đến lớn: 242, 369, 427, 898
b. Viết theo thứ tự từ lớn đến bé: 898, 427, 369, 242
c. Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất bằng $898 - 242 = 656$

Câu 4:

$\begin{array}{r} 880 \\ - 426 \\ \hline 454 \end{array}$	$\begin{array}{r} 167 \\ + 62 \\ \hline 229 \end{array}$	$\begin{array}{r} 346 \\ - 64 \\ \hline 282 \end{array}$	$\begin{array}{r} 756 \\ - 291 \\ \hline 465 \end{array}$
---	--	--	---

Câu 5:

- a. $837 + 39 - 92$
b. $792 - 564 + 80$
c. $455 - 126 - 151$

$$\begin{aligned}
 &= 876-92 \\
 &= 329-151 \\
 &= 784 \\
 &= 178
 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned}
 &= 228+80 \\
 &= 308
 \end{aligned}$$

Câu 6:

Cả hai buổi cửa hàng đó bán được số ki-lô-gam gạo là:

$$350+374=724(\text{kg})$$

Đáp số: 724 kg gạo

Câu 7:

- Độ dài đường gấp khúc MNPQKH là: $5 \times 5 = 25$ (cm)
- 6 hình tam giác, 11 đoạn thẳng
-

Khối lập phương	
Khối trụ	
Khối cầu	
Hình hộp chữ nhật	

Câu 8:

